

Bản án số: 58/2017/HSPT

Ngày: 14 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Các Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSPT ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nông Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 09/7/1978 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Nùng, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; con ông T1 và bà T2; vợ: T3; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017 cho gia đình Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. B1, sinh ngày 06/12/1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Nùng, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông B2 và bà B3; vợ: B4 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017 cho gia đình Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lý Văn B5, sinh ngày 13/6/1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Nùng, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; con ông B6 và bà B7; vợ: B8 và 01 con sinh năm

2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017 cho gia đình Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Văn V, sinh ngày 04/11/1977 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C1, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Nùng, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; con ông V1 và bà V2; vợ: V3; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017 cho gia đình Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 08 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2017, tại rạp đám cưới nhà ông T1 (tên gọi khác: T2) ở thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện C đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền gồm: S, S1, S2, S3, Nông Văn T, S4, Lý Văn B5, S5, S6, S7 và Hoàng Văn V. Ngoài ra còn một số đối tượng khác đã bỏ chạy. Thu giữ tổng số tiền 6.027.000 đồng; trong đó tại chiếu bạc thu giữ 1.210.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng 4.817.000 đồng. Cụ thể: S4 78.000đ; Hoàng Văn V 50.000đ; S 650.000đ; S7 2.934.000đ; S2 430.000đ; Lý Văn B5 650.000đ; Nông Văn T 18.000đ; S8 7.000đ và các vật dụng phục vụ đánh bạc.

Ngày 14/02/2017, B1 đến Công an huyện C đầu thú về hành vi đánh bạc tại rạp cưới nhà ông T1 ngày 13/02/2017 và giao nộp lại 200.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/02/2017, sau khi ăn cỗ cưới ở nhà ông T1 xong thì S4, S7, S6, S5 và một số người khác thấy bộ đồ đánh xóc đĩa gồm bát, đĩa, quân vị đặt trên mặt bàn giữa rạp cưới (không biết ai chuẩn bị) nên đã nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Lý Văn B5 là người cầm cái, những người còn lại tham gia đặt cược bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, Lý Văn B5 có 400.000đ, thắng được 250.000đ, khi bị bắt trên người có 650.000đ; B1 có 70.000đ, thắng được 130.000đ, khi bỏ chạy cầm theo 200.000đ; S có 650.000đ, sử dụng 350.000đ để đánh bạc, khi bị bắt trên người có 650.000đ; S1 có 400.000đ, đã thua hết; S2 có 200.000đ, thắng được 230.000đ, khi bị bắt trên người có 430.000đ; S3 có 10.000đ, thắng được 10.000đ, lúc bị bắt rơi tại hiện trường; Nông Văn T có 50.000đ, bị thua 32.000đ, khi bị bắt trên người còn 18.000đ; S4 có 78.000đ, khi bị bắt còn 78.000đ; S5 có 80.000đ, đã thua hết; S6 có 50.000đ, đã thua hết; S7 có 2.834.000đ, thắng được 100.000đ, khi bị bắt trên người có 2.934.000đ; Hoàng Văn V có 70.000đ, bị thua 20.000đ, khi bị bắt trên người còn 50.000đ. xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 5.920.000đ; số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 307.000đ, trong đó S có 300.000đ; S8 có 7.000đ. Khi bắt đầu đánh bạc, Lý

Văn B5 là người cầm cái sau đó chuyển cho B1 làm người cầm cái đến khi bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án số 42/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo B1, Nông Văn T, Lý Văn B5, và Hoàng Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Văn V bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo Hoàng Văn V đã bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nông Văn T bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo Nông Văn T đã bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Nông Văn T.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo B1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo B1 bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo B1 đã bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo B1.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn B5 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lý Văn B5 bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo Lý Văn B5 đã bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Lý Văn B5.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt cho các bị cáo S 06 tháng tù cho hưởng án treo, S1 06 tháng tù cho hưởng án treo, S2 05 tháng tù cho hưởng án treo, S3 05 tháng tù cho hưởng án treo, S4 08 tháng tù giam, S5 06 tháng tù cho hưởng án treo, S6 06 tháng tù cho hưởng án treo, S7 07 tháng tù giam; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 28/7/2017, bị cáo Lý Văn B5 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28/7/2017, bị cáo B1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/7/2017, bị cáo B1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 28/8/2017, bị cáo Nông Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 02/8/2017, bị cáo Hoàng Văn V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật và đã áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật về những nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Sau phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đây là tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Nông Văn T. Lý Văn B5, B1, Hoàng Văn V đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Các bị cáo chỉ kháng cáo về phần hình phạt với nội dung xin được hưởng án treo. Lý do và căn cứ các bị cáo đưa ra để yêu cầu kháng cáo là: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng so với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, không công bằng với mức án của các bị cáo được hưởng án treo khác trong vụ án. Các bị cáo đã ân hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Ngoài ra, các bị cáo đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương. Các tình tiết nêu trên đều là tình tiết mới và cũng là căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt. Cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất phạm tội, vai trò đồng phạm, xem xét nhân thân và điều kiện phạm tội và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi áp dụng hình phạt, cụ thể là áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Lý Văn B5 là người cầm cái sau đó chuyển cho B1 làm người cầm cái đến khi bị phát hiện bắt quả tang, những người còn lại tham gia đặt cược bằng tiền. Vai trò của Lý Văn B5 và B1 là vai trò chính, có tính chất nghiêm trọng hơn các bị cáo khác.

Tệ nạn cờ bạc là một trong những vấn đề gây ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn của xã hội, đặc biệt là địa bàn huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong những năm gần đây. Do đó, để đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời ngăn chặn tệ nạn cờ bạc, cần xử phạt các bị cáo B1, Lý Văn B5 tù giam để mang tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo B1, Lý Văn B5 đã ân hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Các bị cáo đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn cũng không thể thay đổi được bản chất để giảm hình phạt cho bị cáo cũng như không thể cho bị cáo được hưởng án treo. Cần giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo B1, Lý Văn B5.

Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V tham gia với vai trò thứ yếu như các đồng phạm khác đã được tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm đã xuất trình thêm tình tiết mới, đó là “*ân hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Các bị cáo đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn*”. Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V có vai trò nguy hiểm thứ ba trong vụ án nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh vai trò nguy hiểm của các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V. Ngược lại, các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V còn dùng số tiền để đánh bạc ít hơn một số bị cáo được Tòa sơ thẩm cho hưởng án treo khác là không đảm bảo tính công bằng. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V về việc chuyển hình phạt từ tù giam sang cho hưởng án treo. Điều đó hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 điều 2 của Nghị quyết Số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 6/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cần sửa án sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định nêu trên nên được chấp nhận, một phần không phù hợp không được chấp nhận.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo của các bị cáo Lý Văn B5, B1 không được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Văn B5, B1, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cụ thể:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Nông Văn T.

Xác nhận bị cáo đã nộp 4.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2011/01847 ngày 31/7/2017. Nay không phải nộp nữa.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 05 (năm) tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Xác nhận bị cáo đã nộp 4.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0003551 ngày 02/8/2017. Nay không phải nộp nữa.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo B1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo B1 bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo B1 đã bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo B1.

Xác nhận bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0003552 ngày 03/8/2017. Nay không phải nộp nữa.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn B5 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lý Văn B5 bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo Lý Văn B5 đã bị tạm giam giữ từ ngày 14/02/2017 đến ngày 10/4/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Lý Văn B5.

Xác nhận bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0003553 ngày 03/8/2017. Nay không phải nộp nữa.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lý Văn B5, B1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/9/2017).

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- VKSNDCC tại HN;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27, PC81B - CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã H, h.C;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, THS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm